

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2022

V/v “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Kiên Ngọc Minh

- Ông Trần Trung Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 232/2022/TLST-HN ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Số 4, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: anh Phan Văn Nh, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Số 4, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 06 tháng 6 năm 2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm trình bày: Bà Thẩm và anh Phan Văn Nh tự quen biết nhau có tổ chức lễ cưới theo phong tục và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Có hai người con chung tên Phan Đại L, sinh ngày 04/8/2001 đã trưởng thành và Phan Thị Kim H, sinh ngày 24/10/2006 đang sống chung gia

đình. Sau khi ly hôn thì theo nguyện vọng con ở với ai người đó nuôi, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 03 tháng 6 năm 2022 bị đơn anh Phan Văn Nh trình bày: anh Phan Văn Nh thống nhất lời trình bày của vợ ông là chị Nguyễn Thị Hồng Th về quan hệ hôn nhân. Trong quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nh cũng đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Có hai người con chung tên Phan Đại L, sinh ngày 04/8/2001 đã trưởng thành và tên Phan Thị Kim H, sinh ngày 24/10/2006 đang sống chung gia đình. Sau khi ly hôn thì theo nguyện vọng con ở với ai người đó nuôi, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến con Phan Thị Kim H: Việc cha mẹ xin ly hôn, cháu H không có ý kiến gì và có nguyện vọng sống chung với anh Nh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Th xin ly hôn với anh Phan Văn Nh có địa chỉ ấp Số 4, xã M, huyện C, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[2] Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng Th với anh Phan Văn Nh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị Th xin ly hôn và anh Nh cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của*

pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”. Từ đó, không có cơ sở giải quyết ly hôn theo yêu cầu của các bên, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Nguyễn Thị Hồng Th với anh Phan Văn Nh theo quy định khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về con chung: Có hai người con chung tên Phan Đại L, sinh ngày 04/8/2001 đã trưởng thành và Phan Thị Kim H, sinh ngày 24/10/2006. Tại thời điểm xét xử cháu L trên 18 tuổi đã trưởng thành, chị Th và anh Nh không yêu cầu giải quyết người nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu H dưới 18 tuổi, có nguyện vọng được sống với anh Nh, chị Th và anh Nh thống nhất giao con chung tên Phan Thị Kim H cho anh Nh nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này phù hợp theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu H tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, có cơ sở ghi nhận sự thỏa thuận này; Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng và người khác nợ vợ chồng: Chị Th và anh Nh không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Th với anh Phan Văn Nh.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng Th với anh Phan Văn Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phan Thị Kim H cho anh Phan Văn Nh nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng và người khác nợ vợ chồng: chị Th và anh Nh không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Th nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà Thẩm được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010420 ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Phan Văn Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Huỳnh Liêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Kiên Ngọc Minh

Trần Trung Kiên

Thạch Huỳnh Liêm

